

Bản án số: 28/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải.

2. Bà Đỗ Phương Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 02/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Thị H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số A L, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Văn hoá lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Vũ Kim K; Con bà: Đặng Thị C; có chồng là Nguyễn Viết X; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến ngày 26/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Viết X, sinh năm 1983. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A L, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1987. (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị Minh T, sinh năm 1979, HKTT: Số nhà H ngõ A đường G (nay là phố T), phường T, quận H, TP Hà Nội là Giám đốc Công ty P1 và chủ Nhà sách M1, địa chỉ: Số C đường N, quận T, TP Hà Nội. Từ đầu năm 2021 đến tháng 6/2021, Cao Thị Minh T đã chỉ đạo sản xuất các loại sách giả của N3 và một số nhà xuất bản khác (sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo khác...) để bán cho một số đối tượng tại các tỉnh từ Quảng Bình trở ra phía Bắc.

Mở rộng điều tra vụ án Cao Thị Minh T cùng đồng phạm bị khởi tố về các tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”, “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “Môi giới hối lộ” và “Nhận hối lộ”. Ngày 23/6/2021, Cơ quan CSĐT Bộ C1 khám xét khẩn cấp Nhà sách X1, địa chỉ Số A đường L, tổ E, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là nhà sách đã mua sách giả của Nhà sách M1. Thu giữ: 511 quyển sách có dán N3. Kết luận giám định không đủ cơ sở kết luận 511 quyển sách so với tem mẫu so sánh dán trên các quyển sách do Nhà xuất bản Giáo dục cung cấp có phải do cùng các bản in tương ứng in ra hay không (số sách này được chuyển theo hồ sơ vụ án Cao Thị Minh T). Cơ quan CSĐT Bộ C1 (C03) đã tách, chuyển hành vi liên quan đến Nhà sách X1 và các nhà sách khác tại Thái Nguyên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Vũ Thị H, sinh năm 1983 là người quản lý điều hành trực tiếp việc kinh doanh tại Nhà sách X1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17A80030478 ngày 31/3/2016, ngành nghề kinh doanh “Mua bán sách, văn phòng phẩm”. Quá trình kinh doanh, Vũ Thị H đã mua nhiều loại sách để bán trong đó có sách giáo khoa do N3 phát hành tại đại lý phân phối chính thức như Công ty cổ phần S, Nhà sách T7, Nhà sách Q. Khoảng cuối năm 2020, Vũ Thị H được nhân viên của Nhà sách M1 liên hệ để chào hàng, giới thiệu một số loại sách của N3. H biết trong số các loại sách được chào hàng có nhiều loại được Cao Thị Minh T tự tổ chức in ấn, sản xuất giả và bán với mức giá có chiết khấu cao gấp từ hai đến ba lần (30-60%) so với sách thật. Đến khoảng đầu năm 2021, H đã liên hệ với nhân viên của Nhà sách M1 đặt mua nhiều loại sách giả kèm với sách thật (Bài tập Tiếng Anh, Tiếng Anh lớp 10; Tập bản đồ lớp 7, 8; Vở Thực hành mỹ thuật lớp 4, 5...) mục đích để bán kiếm lời. Việc đặt sách được thông qua ứng dụng Zalo, H sử dụng số điện thoại 0336.755.655 liên lạc với Nhà sách M1 theo số 0964.729.603, 0964.490.167 do các nhân viên Hoàng Thị Thúy H1, Nguyễn Thị Thu T1 sử dụng, quản lý. Cách thức mua bán sách như sau: Mỗi khi có nhu cầu mua loại sách nào thì H ghi ra giấy rồi chụp ảnh gửi cho nhân viên, H1 hoặc T1 xin ý kiến của Cao Thị Minh T về mức chiết khấu từng loại sách rồi thông báo lại cho H. Hòa đồng ý đặt sách thì H1 và T1 sẽ báo cho nhân viên kho để kiểm kê và đóng thùng sách theo đơn hàng (tùy thời điểm có thể không đủ số lượng, chủng loại do Công ty P1 chưa sản xuất kịp). Các nhân viên kho đóng thùng xong thì chuyển lại thông tin số lượng, loại thực tế đã đóng để H1, T1 viết hóa đơn bán lẻ (02 bản giống nhau) thể hiện các thông tin: Loại sách, số thùng, số quyển, đơn giá, mức chiết khấu, tổng giá trị đơn hàng, công nợ (nếu có). Sau đó nhân viên Nhà sách M1 tiến hành giao sách cho Vũ Thị H. Việc vận chuyển sách thực hiện bằng hai cách: (1) Đơn hàng số lượng nhiều: Lái xe của Nhà sách M1 chở đến giao trực tiếp cho Vũ Thị H tại

Nhà sách X1 kèm theo 02 hóa đơn bán lẻ, sau khi H kiểm đếm sẽ ghi và ký vào mục “Người nhận hàng” - đủ hoặc thiếu đều được ghi xác nhận; 01 hóa đơn giao cho H, 01 bản lái xe cầm về để lưu làm cơ sở đối chiếu công nợ. (2) Đơn hàng với số lượng từ 2-3 thùng thì nhân viên Nhà sách M1 mang ra bến xe gửi dịch vụ vận tải tuyến Hà Nội – Thái Nguyên; gửi kèm 01 hóa đơn bán lẻ để H kiểm tra số lượng sách và đối chiếu công nợ. Một số loại sách sau khi kiểm thấy không đủ tem nhãn, H yêu cầu Nhà sách M1 gửi bù lên để dán vào sách.

Việc thanh toán tiền sách giả được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng M2 của Vũ Thị H đến tài khoản ngân hàng V số 0451000264538 của Cao Thị Minh T. Sau mỗi lần chuyển khoản, nhân viên Hoàng Thị Thúy H1 và Nguyễn Thị Thu T1 đều ghi thời gian, hình thức, số tiền đã thanh toán tại các hóa đơn bán lẻ để Vũ Thị H đối chiếu, tính toán công nợ. Việc đối chiếu kiểm tra được H và các nhân viên của Nhà sách M1 thực hiện nối tiếp giữa các đơn hàng.

Sau khi mua số sách giả của Cao Thị Minh T, khoảng gần 50% số lượng sách H đã bán lẻ kèm sách thật trực tiếp tại cửa hàng (không có thông tin khách hàng), một phần H bán cho một số cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và ngoài tỉnh; phần còn lại sau khi biết T bị bắt, khởi tố thì H đã xé nhỏ, bán giấy vụn với giá 3.000đ/kg. Cụ thể: Tháng 5/2021, chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1987, HKTT: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên – cán bộ thư viện T8, huyện Đ đặt mua của Vũ Thị H một số sách cho học sinh của T2. Qua trao đổi thống nhất, chị N đã mua 105 bộ sách lớp 8, 9 với tổng số tiền đã chiết khấu là 50.150.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiếp nhận 154 quyển sách do học sinh lớp 8, 9 năm học 2021-2022 giao nộp. Tại Kết luận giám định số 1817 ngày 04/5/2023 của V1 Bộ C1 kết luận có 37 quyển sách là giả do các tem dán trên sách không phải do cùng các bản tương ứng in ra. Chị N không biết sách này của H bán cho mình là giả, sau khi mua đã phát cho học sinh để phục vụ học tập.

Kết quả điều tra cho thấy: Trong thời gian từ 15/01/2021 đến 17/6/2021, Vũ Thị H đã đặt mua của Cao Thị Minh T 34 đơn hàng tương ứng với 70 hóa đơn bán lẻ, tổng số lượng là 183 loại sách = 92.353 quyển, giá in trên bìa là 2.773.518.900 đồng, giá đã chiết khấu là 1.201.047.905 đồng.

Rà soát các chủng loại sách đồng thời đối chiếu với Kết luận giám định số 7174/C09 ngày 29/11/2021 và 8831/KL-KTHS ngày 08/3/2022 của V1 Bộ C1 cho thấy có 30 loại sách H đã mua của Cao Thị Minh T là sách thật với số lượng là 22.007 quyển. Như vậy, Vũ Thị H đã mua của Cao Thị Minh T 153 loại sách giả = 70.346 quyển, giá in trên bìa là 2.153.604.400 đồng, giá đã chiết khấu là 941.321.080 đồng. H đã chuyển khoản thanh toán cho T 07 lần với tổng số tiền 820.512.000 đồng, còn nợ 120.809.080 đồng. H xác định lợi nhuận có được từ sách mua của Cao Thị Minh T là 2% - 3% so với giá in trên bìa, thu lợi bất chính khoảng 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, còn xác định có 10 khách hàng đã mua sách giả của Vũ Thị H là: Trần Thị T3, sinh năm 1987, HKTT: Tổ A, phường H, TP T; Lê Thị H2, sinh năm 1976, HKTT: Phố C, TT. H, huyện Đ; Lâm Thị B, sinh năm 1989, HKTT: TDP T, phường B, TP P; Phan Văn N1, sinh năm 1965, HKTT: Xóm T, xã T,

TP P; Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1998, HKTT: Xóm T, xã B, TP S; Nguyễn Thị H3, sinh năm 1986, HKTT: TDP Y, phường B, TP P; Lê Thị H4, sinh năm 1987, HKTT: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Dương Doãn T4, sinh năm 1986, HKTT: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1982, HKTT: TDP Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Các cá nhân trên đã mua sách của H với nhiều chủng loại (sách giáo khoa, tham khảo, truyện...) với giá của sách cũ từ 30.000 đồng - 40.000 đồng/kg. Khi mua những loại sách này họ đều không biết trong đó có sách giả, toàn bộ sách đã được bán lẻ hoặc sử dụng mục đích từ thiện.

Tại Cơ quan điều tra và quá trình truy tố, Vũ Thị H khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Vật chứng thu giữ, kết luận giám định, hóa đơn bán lẻ, dữ liệu điện thoại, sao kê tài khoản ngân hàng, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan...

Vật chứng của vụ án: 162 quyển sách (trong đó 37 quyển sách là giả Vũ Thị H đã mua của Cao Thị Minh T) và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Về khắc phục hậu quả: Quá trình điều tra, Vũ Thị H đã tác động gia đình nộp số tiền 40.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 07/CT – VKS (P1), ngày 15/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Thị H về tội “Buôn bán hàng giả” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Buôn bán hàng giả”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 192; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 162 quyển sách, được niêm phong ký hiệu S.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 40.000.000 đồng + 120.809.080 đồng = 160.809.080 đồng.
- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, được niêm phong ký hiệu H12.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vụ án Vũ Thị H được mở rộng điều tra từ vụ án Cao Thị Minh T và đồng phạm bị khởi tố về các tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”, “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “Môi giới hối lộ” và “Nhận hối lộ” xảy ra năm 2021 tại thành phố Hà Nội và các địa phương khác, trong đó Cao Thị Minh T được xác định là người chủ mưu, cầm đầu trong việc sản xuất, bán sách giả. Các chủ cửa hàng, nhà sách khác và bị cáo Vũ Thị H với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm đã có hành vi mua bán sách giả với số lượng và mức độ khác nhau.

Trong thời gian từ 15/01/2021 đến 17/6/2021, Vũ Thị H đã nhiều lần mua sách giả của Cao Thị Minh T với số lượng 153 loại = 70.346 quyển tương ứng giá in trên bìa là 2.153.604.400 đồng, giá đã chiết khấu là 941.321.080 đồng. H đã thanh toán cho T số tiền 820.512.000 đồng, còn nợ 120.809.080 đồng. Sau khi mua được sách, H bán lẻ cho khách mua tại cửa hàng và một số cá nhân khác, phần còn lại được H bán giấy vụn thu lời bất chính số tiền khoảng 40.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Vũ Thị H về tội “buôn bán hàng giả”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 192 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 192 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 193, 194 và 195 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá 500.000.000 đồng trở lên...”.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, gây hoang mang lo lắng cho người tiêu dùng, đặc biệt mặt hàng do bị cáo buôn bán là sách giáo khoa, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng; ngày 23/02/2024 bị cáo nộp tiếp số tiền 120.809.080 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo có bố, mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chỉ có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, căn cứ vào mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo, đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính và số tiền liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy có thể xem xét áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hại cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Sổ sách giả thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[7]. Trong vụ án này, Nguyễn Viết X, sinh năm 1983, trú tại: số A đường L, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên - Người đứng tên đăng ký hộ kinh doanh của Nhà sách X1. X không biết việc Vũ Thị H có hành vi buôn bán sách giả nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với các chủ nhà sách khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã mua sách của Cao Thị Minh T, gồm: Phạm Thị P, sinh năm 1973 (Nhà sách P2), trú tại: Số A tổ A, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Dương Thị N2, sinh năm 1980 (chủ hộ kinh doanh cá thể Dương Thị N2), trú tại: Tổ F, phường C, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Thị T5, sinh năm 1968 (Nhà sách T9), trú tại: Số nhà E,

tổ A, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Trần Thị Ngọc T6, sinh năm 1978 (Nhà sách T10), trú tại: Tổ H, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Phùng Thị H5, sinh năm 1969 (Nhà sách H6), trú tại: Tổ B, phường G, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên P, T5, T6, H5, N2 đều không biết sách do T bán là sách giả. Cơ quan điều tra không thu được sách của T đã bán cho những người này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sản xuất sách giả, bán sách giả cho các nhà sách ở các địa phương của Cao Thị Minh T và các đồng phạm khác đã được giải quyết trong vụ án do Cơ quan CSĐT Bộ C1 thụ lý và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm tại bản án số 314/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 và tại bản án hình sự phúc thẩm số 98/2024/HS-PT ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân Cấp cao Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị H phạm tội: “*Buôn bán hàng giả*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 192; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng vụ án và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng niêm phong ký hiệu S, bên trong có 162 quyển sách.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền: 160.809.080 đồng (gồm số tiền 40.000.000đ + 120.809.080đ)

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, được niêm phong ký hiệu H12, trên mép dán có chữ ký của Vũ Thị H cùng các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT;

(Vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 02/01/2024, giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh T với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 353/548, ngày 29/12/2023 và biên lai thu tiền số 0000401, ngày 23/02/2024 của Cục THADS tỉnh T)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn